

TRUNG TÂM HỌC LIỆU KHUNYING LONG ATHAKRAVISUNTHORN, ĐẠI HỌC HOÀNG TỬ SONGKLA, THÁI LAN

Đoàn Quang Hiếu

Trung tâm Học liệu Đại học Cần Thơ

1. Giới thiệu chung

Trường đại học Songkla được thành lập năm 1967 do hoàng tử Songkla khởi xướng. Trường bao gồm 5 khu vực, trải dài trên toàn đất nước Thái Lan với 41.000 sinh viên, riêng khu Hat Yai (miền Nam Thái Lan) là khu chính với diện tích 690 hecta, gồm 30 khoa với 20.000 sinh viên. Cả khu có 6 thư viện (riêng khu Hat Yai được 2 thư viện gồm: Trung tâm Học liệu và thư viện chuyên ngành Y Dược thuộc Khoa, Y Dược) hoạt động độc lập nhưng chia sẻ thông qua tra cứu “one search” dùng chung cho cả 6 thư viện thông qua cổng Z39.50 bằng phần mềm ALIST.

Trung tâm học liệu (TTHL) của trường là một toà nhà 7 tầng (trong đó thư viện sử dụng từ tầng 3 đến tầng 7) với đội ngũ nhân sự gồm 45 người (4 nam và 41 nữ). TTHL gồm 4 phòng chức năng:

- Phòng hành chính: tổ chức các hoạt động của TTHL, đoàn ra, đoàn vào, phát triển nhân sự...

- Phòng nghiệp vụ bộ phận tài nguyên thông tin (IR): có chức năng thu thập, bổ sung, phân loại, biên mục, xử lý kỹ thuật tài liệu.

- Phòng công nghệ thông tin (IT): có chức năng, nhiệm vụ quản lý, thiết kế, vận hành web, mạng nội bộ, chia sẻ dữ liệu, quản lý server (server sử dụng cho web và các CSDL, server Ubuntu, server định vị và duy trì trung tâm máy tính); quản lý wifi cho LRC và toàn trường, quản lý hệ thống máy tính, tạo và quản lý bộ sưu tập về lịch sử và hồ sơ những nhận vật nổi tiếng của miền Nam Thái Lan; viết các phần mềm

ứng dụng như đăng ký phòng thảo luận và các phần mềm mã nguồn mở như Dspace để quản lý bộ sưu tập nội sinh.

- Phòng dịch vụ thông tin (IS): tổ chức các dịch vụ phổ biến thông tin đến người dùng.

2. Các dịch vụ và bố trí các tiện ích tại Trung tâm Học liệu

Hành lang (tầng một của TTHL) là khu vực bàn tự học, trước cửa gồm thùng trả sách ngoài giờ. Cổng an ninh TTHL được thiết kế theo công nghệ từ tính và RFID quản lý bằng Chip.

Cổng nhận diện khuôn mặt dành cho người dùng quên thẻ thư viện, một máy in thẻ phiếu bạn đọc tự động nếu người dùng là bạn đọc ngoài trường khi muốn sử dụng TTHL thì bỏ tiền vào máy, máy sẽ in một phiếu có mã vạch, sau đó bạn đọc dùng mã vạch của thẻ phiếu này để quét qua cổng an ninh vào sử dụng TTHL. Cổng chỉ có một nhân viên trực an ninh, đồng thời có nhiệm vụ trả lời hỗ trợ bạn đọc khi gặp vấn đề về quét thẻ, nhận dạng qua cổng an ninh, đặc biệt thư viện mở cửa đến 12h đêm.

Tầng một của TTHL được thiết kế phòng nhân viên dịch vụ thông tin (rộng khoảng 150m²), quầy dịch vụ thông tin (information services), quầy lưu hành. Mỗi quầy có một máy iPad kết nối mạng khi người dùng giao tiếp, làm việc với cán bộ trực tham khảo xong, họ sẽ bấm chọn đánh giá về mức độ hài lòng qua các biểu tượng khuôn mặt (rất vui, vui, tạm, tệ) để đánh giá cảm tưởng. Mục đích là để lãnh đạo thư viện khảo sát sự hài lòng của người dùng đến mức độ nào để có hướng chấn chỉnh cán bộ,

đồng thời là con số thống kê biết nói để mỗi cán bộ khi tham gia trực ở các quầy hướng dẫn tự điều chỉnh soi lại bản thân khi giao tiếp với bạn đọc xem có đúng mực hay không.

Dịch vụ báo, tạp chí và khu vực máy tính

Kho báo, tạp chí được bố trí ở tầng hai và được biên mục, phân loại theo các chuẩn nghiệp vụ thư viện, với trên 100 loại báo, tạp chí chia thành hai kho là Ngoại văn và Thái văn, được đóng bộ và sắp xếp trên hệ thống kệ quay, di chuyển rất tiện ích. Báo, tạp chí mới được phục vụ trên các kệ mới (new journal).

Khu vực máy tính có khoảng 50 máy, một phòng dành riêng cho trẻ em có sách, báo, đồ chơi..., phòng đào tạo, huấn luyện (rộng khoảng 100 chỗ ngồi được thiết kế vách ngăn thành hai). Khu vực máy tính, người dùng được sử dụng miễn phí, khu vực tự học, tận dụng các hành lang trong kho có ánh sáng tự nhiên thông qua vách kính để đặt các bàn tự học cá nhân nhỏ, gọn rất riêng tư và yên tĩnh, khu vực máy tính tra cứu OPAC, phòng truyền thống giới thiệu văn hoá, phong tục, tập quán, trò chơi dân gian... của người Thái rộng khoảng 100m².

Dịch vụ tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo: Kho sách tài liệu tham khảo được đặt ở tầng ba của TTHL chia thành ba kho gồm: Thái văn, Ngoại văn và một kho dành riêng cho tiểu thuyết. Sách được phân loại theo khung phân loại DDC. Đặc biệt ở đây, ngoài số phân loại ra (số phân loại là chỉ số xếp giá dành cho người dùng tìm kiếm tài liệu trên kệ) còn có một chỉ số xếp giá khác gọi là Running Books number (số chạy trên sách) dành cho cán bộ lên sách, xếp sách lên kệ sau khi bạn đọc trả (cán bộ lên sách sắp sách lên hệ theo số Running Books, không sắp theo chỉ số phân loại nhưng vẫn đảm bảo

theo trật tự của khung phân loại DDC) chỉ số này giúp cán bộ lên sách đúng chi tiết vị trí của từng cuốn sách trên kệ.

Ví dụ: $\frac{38}{688}$ $\frac{38}{688.3}$ $\frac{38}{688.5}$ $\frac{38}{688.7}$ $\frac{38}{689}$

- Tủ số: là số kệ

- Mẫu số: là số thứ tự của sách, mỗi cuốn có một số riêng như số đăng ký cá biệt (barcode) của sách.

Tài liệu nội sinh gồm hai kho luận văn, luận án gồm Thái văn và Ngoại văn.

Tài liệu điện tử có ba loại CSDL điện tử gồm:

- CSDL mua quyền sử dụng: như CSDL ProQuest Central, Springer Link...

- CSDL miễn phí: như: OpenDOAR (Directory of Open Access Repositories), AGORA, Open Library, ROAD (Directory of Open Access Scholarly Resources) ...

- CSDL nội sinh: Về cơ sở lưu trữ bộ sưu tập tài liệu nội sinh có tên Ngân hàng tri thức của đại học Songkla (PSU Knowledge Bank) do TTHL tạo ra, bao gồm: luận văn, luận án, các dự án, tài liệu hội nghị, hội thảo, các bài báo của giảng viên, sinh viên được đăng trên các tạp chí học thuật trong và ngoài nước... quản lý bằng phần mềm Dspace.

Các dịch vụ tiện ích khác

Ngoài ra, TTHL còn có góc dịch vụ tự Scan, phòng nghe nhạc và Karaoke (khoảng 40m²), phòng truyền hình Caple (khoảng 30m²), phòng chiếu phim (khoảng 150 ghế), một khu tra cứu tài liệu toàn máy iPad kết nối internet (khoảng 30 máy).

Phòng đăng ký thảo luận gồm có 38 phòng, được đăng ký online đặt chỗ, mở cửa phục vụ từ 6h30 sáng đến 22h30 (trừ chủ nhật và ngày lễ) với 3 loại: A (phòng từ 1 đến 2 người). B (phòng từ 2 đến 8 người),

C (phòng từ 8 người trở lên).

Góc thông tin về đức vua Bhumibol Adulyadej, khu vực máy in để người dùng tự phục vụ (có tính phí).

Góc thông tin ASEAN đồng thời cũng là góc thông tin về Mạng lưới các thư viện đại học Đông Nam Á (AUNILLO) giới thiệu về diện tích, dân số, phong tục, tập quán, quốc phục, quốc hoa... của mười nước Đông Nam Á.

3. Phương pháp thu thập, bổ sung, chia sẻ tài liệu

Phương pháp bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo

TTHL bổ sung dựa vào nhu cầu người dùng, phù hợp với thực tế chương trình giảng dạy tại đại học Songkla, chứ không dựa vào sự chủ quan của cán bộ thư viện. Cán bộ thư viện chỉ là cầu nối giữa người có nhu cầu và nhà cung cấp, có trách nhiệm mua về theo yêu cầu của người dùng, được sự đồng ý của lãnh đạo trường và xử lý kỹ thuật nghiệp vụ đúng với chuyên môn phục vụ độc giả. Ngoài ra vẫn có thể chủ động bổ sung những tài liệu khác nhưng phải thông qua hội đồng thư viện duyệt. Chủ động trong việc cung cấp thông tin về nguồn gốc của tài liệu, nhà cung cấp, khảo sát nhu cầu độc giả để bổ sung... nhưng không chủ động trong việc bổ sung. TTHL chỉ quyết định bổ sung khi có sự yêu cầu từ phía giảng viên, sinh viên, các khoa viện của trường. Đây là hình thức bổ sung ưu việt, chỉ có người dùng tin mới hiểu rõ nhu cầu của họ, cần loại sách, giáo trình nào, tạp chí gì, CSDL... phù hợp với họ, cán bộ thư viện không thể am hiểu hết các ngành chuyên môn để bổ sung đúng được.

Hiện nay, nhiều TV ở nước ta cán bộ TV thường chủ động trong việc bổ sung tài liệu mà không nghiên cứu đến nhu cầu của người dùng tin cần gì. Đó là việc làm

chủ quan, chúng ta cần phải nhìn nhận lại vấn đề về phương pháp bổ sung này để có hướng đi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của TV mình trong thời gian tới.

Phương pháp bổ sung tài liệu nội sinh

Thu thập tất cả các loại hình tài liệu nội sinh của trường như: luận văn, luận án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào, do trường tổ chức hoặc cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia viết bài ở các hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước... tạo thành một ngân hàng tri thức của trường.

Phương pháp thu thập tài liệu là cán bộ, giảng viên, sinh viên sau khi hoàn chương trình của mình thì nộp cho TTHL (một bản giấy và một bản điện tử). Đang trong giai đoạn hoàn thiện việc nộp tài liệu qua mạng bằng phần mềm mã nguồn mở Dspace (chưa áp dụng). Tương lai quy trình nộp tài liệu qua mạng đối với sinh viên (khi sinh viên đăng nhập vào hệ thống để nộp tài liệu thì phải thông qua giáo viên chủ nhiệm hoặc người quản lý như trưởng bộ môn duyệt, cán bộ quản lý bộ sưu tập ở thư viện thấy đã duyệt (sự đồng ý của giáo viên) thì mới thực hiện công việc biên mục, cái nào chưa duyệt thì không biên mục, sau đó đưa lên mạng để người dùng sử dụng.

Chia sẻ tài liệu giữa các thư viện thành viên

Đại học Songkla có 5 cơ sở nằm rải rác trên đất nước Thái từ Bắc đến Nam. Vì thế, tuy chung về hình thức nhưng các hoạt động độc lập, riêng biệt. Hệ thống thư viện cũng không thoát ra ngoài lối đó nên việc biên mục, phân loại... cơ sở nào tự làm cơ sở đó được quản lý chung một phần mềm chia sẻ thông tin qua cổng Z39.50 (như LCSH thu nhỏ), bạn đọc của cơ sở này có thể mượn, truy cập tài liệu của cơ sở khác (mượn liên thư viện).

Ngoài ra, hai điều đặc biệt nữa mà thư viện đại học Việt Nam tuy đã có ý tưởng nhưng không thể nào có đủ nguồn kinh phí, nhân lực, vật lực để thực hiện:

Thứ nhất, mục lục liên hợp các thư viện đại học của Thái (Union Catalog of Thai Academic Libraries - ACTUAL). Đây là một CSDL thư mục dùng chung của Hiệp hội thư viện đại học Thái Lan chủ trì gồm 79 trường đại học trên toàn quốc kết nối với nhau nhằm tập hợp, chia sẻ thư mục tài liệu, thông qua hệ thống liên hợp này cán bộ thư viện chia sẻ, kiểm soát, truy cập, sử dụng thư mục thuộc dự án ThaiLIS. Phương pháp thực hiện được kết nối qua EBSCO Host. Người dùng được hưởng lợi từ thành quả sản phẩm của thư viện các trường này tạo ra cho các tài liệu in ấn.

Thứ hai, Bộ sưu tập tài liệu số của Thai Digital Collection (TDC) nhằm tìm kiếm, chia sẻ các CSDL nội sinh toàn văn (fulltext) như luận văn, luận án, báo cáo, nghiên cứu... của các trường đại học Thái.

Để duy trì hai hoạt động nêu trên, Chính phủ Thái Lan đã đứng ra chủ trì, đầu tư kinh phí, mua sắm thiết bị, phần mềm, server, vận hành hoạt động... thông qua Bộ giáo dục Thái thống nhất quản lý về mặt Nhà nước.

Kết luận

Thông qua việc tìm hiểu Trung tâm Học liệu của Trường đại học Songkla, có thể thấy có một số dịch vụ mà các thư viện đại học Việt Nam có thể tham khảo, như:

- Máy iPad kết nối mạng khi người dùng giao tiếp với cán bộ trực tham khảo. Đây là cách làm hay, có tính sáng tạo mà nhiều thư viện lớn ở Việt Nam vẫn chưa ứng dụng;

- Số Running Books, có thể áp dụng cho thư viện trường học, thư viện vừa và nhỏ, đối với các thư viện chưa có phần mềm chuyên dụng tốt, trình độ cán bộ thư viện còn hạn chế về vấn đề áp dụng các chuẩn biên mục như: AACR2, DDC, MARC21... Nên sử dụng số Running Books là giải pháp mà cán bộ thư viện ở các trường học ai cũng có thể làm được;

- Cải tiến máy chụp hình Canon thành máy Scan rất hữu ích: Máy Scan là thứ xa xỉ, đắt giá trên thị trường Việt Nam, trong khi ngân sách hằng năm của các thư viện còn eo hẹp. Việc cải tiến máy chụp hình Canon thay cho máy Scan (mua mới) là giải pháp căn cơ cho việc tiết kiệm kinh phí mà chúng ta nên ứng dụng;

- Bộ cảm biến gắn vào tivi: Các thư viện hiện đại ở nước ta có xu hướng đầu tư các Tivi ở các phòng đọc, mở online trong giờ phục vụ để phục vụ bạn đọc, tiếng ồn của tivi có thể ảnh hưởng đến việc học tập của người dùng. Việc ứng dụng bộ cảm biến để hạn chế tiếng ồn trong thư viện cũng là vấn đề cần ứng dụng của các thư viện Việt Nam hiện nay;

- Máy in thẻ cho bạn đọc ngoài trường: rất tiện lợi cho các độc giả không thường xuyên và đối tượng bạn đọc nào cũng có thể sử dụng thư viện một cách tiện lợi khi cần;

- Máy đọc Barcode điều khiển từ xa: thuận lợi cho việc kiểm kê tài sản hằng năm của thư viện.